

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Bản án số: 91/2021/HN-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2021*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Hồng Nam**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Liên**;
- Bà **Nguyễn Thị Bích Hiền**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Võ Thị Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXX-HN, ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Song H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 47, Đường C, TT. Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, Bình Định;

Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Thu T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 47, Đường C, TT. Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, Bình Định;

Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2020; các văn bản tiếp theo, nguyên đơn Nguyễn Song H trình bày: Ông và bà Đặng Thị Thu T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường R – TP. Quy Nhơn vào năm 2011. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống cùng gia đình nhà ông H ở thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, ông H lái xe đường dài, bà T ở nhà nội trợ và buôn bán nhỏ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, giữa bà T và cha mẹ chồng có nhiều bất đồng, giữa năm 2016, bà T và con về nhà cha mẹ ruột của mình ở Quy Nhơn sinh sống, ông H cũng thường xuyên đi về Quy Nhơn sống cùng bà T. Năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong việc làm ăn, chi tiêu trong gia đình và ông H bỏ đi nơi khác sống. Từ cuối năm 2019 đến nay, hai người sống ly thân.

Về Hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có 1 con chung tên Nguyễn Anh H1, sinh ngày 16/5/2015, hiện đang ở với bà T. Ông H chấp nhận giao con cho bà T nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Đối với bị đơn Đặng Thị Thu T: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập bị đơn theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không hợp tác. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ qua chính quyền địa phương; Bà Trịnh Thị L (mẹ ruột của bị đơn) trình bày: T và H sống ở Hoài Ân nhưng do không làm ăn được nên về Quy Nhơn thuê nhà ở. Mâu thuẫn gia đình là do ông H không lo làm ăn, kinh tế gia đình sa sút, sau đó ông H đã bỏ ra ngoài sống. T đưa con trai về ở với gia đình bà từ năm 2019 cho đến nay. Bà có nhận được thông báo của Tòa án gửi cho T, do công việc làm ăn nên T không đi được; Hơn nữa, gia đình bà theo đạo Công giáo cho nên việc ly hôn là không cho phép. Đối với bà, việc H yêu cầu ly hôn T thì Tòa án giải quyết theo pháp luật, bà không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự trong thụ lý, giải quyết vụ án; Về nội dung: Hôn nhân giữa ông H và bà T là hợp pháp; nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do khác nhau về tính cách, mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà T; Giao con chung tên Nguyễn Anh H1, sinh ngày 16/5/2015 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000,đồng/tháng; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Song H khởi kiện bà Đặng Thị Thu T yêu cầu ly hôn, nuôi con chung; nguyên đơn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại số 47, đường C, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Song H và bà Đặng Thị Thu T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường R, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do khác nhau về tính cách, không tin tưởng trong công việc làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Đối với bà Đặng Thị Thu T, không hợp tác với Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đồng nghĩa với việc từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Tại biên bản xác minh ngày 05/11/2020, chính quyền địa phương xác nhận: Bà Đặng Thị Thu T và con Nguyễn Anh H1 hiện tại đang tạm trú tại thành phố quy Nhơn cùng gia đình cha mẹ tên ruột Trịnh Thị L và Đặng Thành T1.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đời sống hôn nhân trên thực tế của ông H và bà T còn không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được và ông H vẫn yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[4] Về con chung: Ông H và bà T có 1 con chung tên Nguyễn Anh H, sinh ngày 16/5/2015, hiện con đang ở với bà T. Ông H chấp nhận giao con Nguyễn Anh H1 cho bà T nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con Nguyễn Anh H1 đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Song H.

1. Về Hôn nhân: Ông Nguyễn Song H được ly hôn bà Đặng Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Anh H1, sinh ngày 16/5/2015 cho bà Đặng Thị Thu T nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Song H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000,đồng/tháng cho đến khi con Nguyễn Anh H1 đủ 18 tuổi.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Song H phải chịu 300.000,đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; 300.000,đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001757, ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, còn phải nộp 300.000,đồng.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được qui định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND P. R;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

Đỗ Hồng Nam